

BAN LIÊN LẠC CHI ĐỘI 15
TRUNG ĐOÀN 308 NGUYỄN AN NINH

TaiLieu.vn

VIỆT NAM
THI SỬ HÙNG CA



Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ
TP. Hồ Chí Minh - 2014

Lời giới thiệu

Lục bát là thể thơ đặc biệt của người Việt Nam, từ thuở còn nằm nôi, vãn thơ lục bát qua tiếng ru của mẹ đã thấm vào tâm hồn. Lớn lên, khi tiếp xúc với văn hóa, được hai tác phẩm thơ lục bát là Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du và Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu soi sáng, thơ lục bát lại càng thấm sâu trong mỗi tâm hồn của người Việt.

*Đọc bản thảo **Việt Nam Thi Sử Hùng Ca** của Hàn sĩ Trần Trí Trung, thật sự tôi vô cùng cảm phục. Bởi ngoài hai tác phẩm vĩ đại, Truyện Kiều và Lục Vân Tiên, còn một số tác phẩm đồ sộ xa xưa lại rất nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam như Phan – Trần, Quan Âm Thị Kính, Bích Câu Kỳ Ngộ, Nhị Độ Mai. Như vậy, thể thơ lục bát trường thiên, cũng có thi nhân thực hiện. Thông thường chỉ vài ba hoặc năm bảy chục câu. Như vậy, viết thơ lục bát trường thiên là một thách thức khó khăn. Ở Truyện Kiều thì tác giả dựa vào cốt truyện Trung Hoa, còn **Việt Nam Thi Sử Hùng Ca**, Hàn sĩ Trần Trí Trung dựa chính vào lịch sử dân tộc Việt Nam qua những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần... Quả thật đây là khó khăn rất lớn khi vận dụng âm sắc thơ lục bát để chuyển tải đề tài lịch sử (ở đây chỉ so sánh về thể loại).*

Nhiều lần cập nhật, tập thơ **Việt Nam Thi Sử Hùng Ca** xuất bản lần này tôi ưng ý. Hàn sĩ Trần Trí Trung đã tiếp thu ý kiến của đồng đội tôi và của tôi, khéo léo vận dụng một cách linh hoạt bút pháp của thể thơ lục bát, để chuyển tải nội dung từng giai đoạn lịch sử, lúc thì hùng tráng, lúc thì tủi hận đau thương v.v... Chỉ với hai câu sáu và tám liên kết nhau thành câu chuỗi dài vô tận. **Việt Nam Thi Sử Hùng Ca** là một tác phẩm thơ mang tính dân tộc và hiện đại. Chất thi vị của thơ thâm trầm mà tươi sáng, nồng nàn tình yêu quê hương đất nước, cảm hoài thể sự trau chuốt chuyên.

Tập thơ **Việt Nam Thi Sử Hùng Ca** là quà lưu niệm, trân trọng trao cho ban tổ chức họp mặt truyền thống Trung Huyện - Chợ Lớn, Chi đội 15 Trung đoàn 308 Nguyễn An Ninh, để nhân dịp tổ chức ngày lễ kỷ niệm truyền thống của đơn vị, làm tặng phẩm, gửi quý khách mời hiện diện tại buổi lễ, số ít tặng các thư viện, thể hiện tình cảm lưu luyến mến thương của người xuất thế.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 9 năm 2.014
Ủy viên thường trực BLL Chi đội 15
Trung đoàn 308 Nguyễn An Ninh
TRẦN VĂN TRỌNG
(ký tên và đóng dấu)

Lời tác giả

Việt Nam Thi Sử Hùng Ca là thi tập viết bằng thể thơ lục bát trình bày sơ lược chiều dài hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam, từ thời Hùng Vương đến cuối thế kỷ XX, căn cứ theo các tài liệu:

1. *Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim.*
2. *Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn.*
3. *Việt Sử của Nguyễn Văn Bường.*
4. *Các Triều Đại Việt Nam của Quỳnh Cư và Đỗ Đức Hùng.*
5. *Tóm tắt Niên Biểu Lịch Sử Việt Nam của Hà Văn Thụ – Trần Hồng Đức.*
6. *Đại cương Lịch Sử Việt Nam I, II, III Chủ biên: Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn.*
7. *Việt Nam I, II, III (Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải).*
8. *Giáo trình Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam.*
9. *Hạt Giống Đỏ. Nhiều tác giả, Ban liên lạc truyền thống Thiếu Sinh Quân Miền Đông Nam Bộ. Trưởng ban Thiếu tướng Cao Long Hy. NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh.*
10. *Lịch Sử Nam Bộ Kháng Chiến quyển 1, 2, 3, 4. Nhiều tác giả, Chủ biên Trung tướng Nguyễn Thới Bưng. NXB Chính Trị Quốc Gia.*

Từ mọi miền đất nước, đã hun đúc nên con người Việt Nam, máu đỏ, da vàng và tình yêu quê hương luôn luôn thể hiện trong mọi không gian, thời gian. Người Việt Nam vốn cần cù, thông minh, chất phác, hiền hòa, yêu cuộc sống thanh bình, yêu hương quê đồng nội. Tự biết, có tầm nhìn giới hạn trước lâu dài kỳ vĩ của dân tộc, sự nhận thức nông cạn trước mặt nổi mênh mông, trên chiều sâu thăm thẳm và chiều dài lẫm liệt của lịch sử, nhưng khẳng định tác giả là một trong 90 triệu người Việt Nam của thời đại hôm nay, có quyền thừa hưởng di sản từ tiền nhân để lại, có quyền ca ngợi những vàng son huy hoàng tột đỉnh của dân tộc. Học tập những tấm gương yêu nước để rèn luyện bản thân. Quyết tâm bảo vệ thành quả ấy và trân trọng trao lại cho chủ nhân đất nước tương lai.

Ngày 10 tháng 9 năm 2014

Cán chí

Hàn sĩ Trần Trí Trung

Nét đẹp sử thi

*Khu vườn lục bát rất nhiều hoa
Vịnh họa non sông rất mượt mà
Mắt bồi rồi ồ muôn sắc mới
Mũi bàng hoàng á vạn hương xa
Trong như lưu thủy ngời kim cổ
Sáng sánh định tinh chiếu hải hà
Đệt áng văn chương bằng cảm xúc
Việt Nam Thi Sử bản hùng ca.*

Hàn sĩ Trần Trí Trung



Ảnh Ông Trần Văn Trọng, thường trực Ban liên lạc Chi đội 15 Trung đoàn 308 Nguyễn An Ninh và Bà Nguyễn Thị Loan tức Nguyễn Kim Đơn, y tá cứu thương ở 308NAN là ba má của Hàn sĩ Trần Trí Trung. Kính hương linh ba má, 30 năm qua miệt mài giờ đây con đã hoàn thành thi phẩm, được độc giả là đồng đội của ba má và cô chú yêu mến. Con xin sớm được theo hầu hạ ba má vĩnh viễn.

**Hàn sĩ Trần Trí Trung hiện cư ngụ số:
93/9/4 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường
Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
Email: trantritrung@hotmail.com
Điện thoại di động: 0938492165**

NGUỒN CỘI

- Da vàng, mũi tẹt, dáng thon
Tóc đen, răng trắng, môi son, giọng trầm
Khởi từ huyền sử xa xăm
- 04 Thiên duyên nguồn cội Việt Nam chào đời
Chân dung tổ phụ hai người
Lạc Long Quân kết duyên đời Âu Cơ
Một trăm quả trứng thiên cơ (1)
- 08 Nửa nương Hạnh Mẹ, nửa nhờ Đức Cha
Phất cờ tuyên dựng sơn hà
Triển khai lập quốc hiệu là Văn Lang
Vương quyền chín bực ngai vàng
- 12 Người con trai trưởng đăng đàn ngôi vua
Khắp vùng lúa nước trúng mùa
Xây đời no ấm, nắng mưa tảo tần
Ngọc ấn truyền tiếp minh quân
- 16 Mười tám đời giữ nguyên văn Hùng Vương
Hiếu là rường cột triều đường
Trung là cơ bản: tam cương, ngũ thường
Hùng Vương thứ sáu Bắc phưng
- 20 Giặc Ân ào ạt mở đường xâm lăng
Bản chất nham hiểm hung hăng
Thẳng tay thăm sát - cắn răng nóng rần
Vua truyền tất cả thần dân
- 24 Trẻ, già, trai, gái, tòng quân diệt thù

(1) Truyền thuyết kể rằng: Lạc Long Quân và Âu Cơ kết duyên sinh ra bọc trăm trứng nở ra trăm người con. Nửa theo Mẹ lên núi cùng nhau đùm bọc, nửa theo Cha cặp theo sông Hồng xuống tận vùng biển để tìm kế sinh nhai. Từ 100 anh em, lần lần kết duyên với dân nhiều bộ tộc khác, truyền tiếp giống nòi, lập quốc hiệu là Văn Lang.

- Nghe loa truyền, một trẻ thơ
Trở mình gọi mẹ xin thừa ít lời
Công ơn sanh - dưỡng nên người**
- 28** **Làm con trọn Hiếu tuyên lời báo ân (1)
Làng Phù Đổng đại hiền nhân
Vung roi ngựa sắt, giặc Ân quy hàng
Sóc Sơn vượt đỉnh non ngàn**
- 32** **Uy danh Thánh Gióng nhân gian phụng thờ
My Nương Công chúa tuổi thơ
Đóa hoa hàm tiếu đang chờ mỗi mai (2)
Khuê môn lược giặt trâm cài**
- 36** **Long lanh mặt ngọc, nét ngài liễu vương
Tơ hồng kết mối duyên ương
Sơn Tinh nhanh bước quê hương Ba Vì
Thủy Tinh ôm mối tình si**
- 40** **Hồ phong hoán vũ, yếu thì phải thua
Nắng mưa từ đó giao mùa
Nước Nam hưng thịnh thuận hòa bình an**

- (1) Giặc Ân (Trung hoa) xâm lăng nước Văn Lang vào đời Hùng Vương thứ 6 nhưng thất bại, nhờ cậu bé ở làng Phù Đổng, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt, đội nón sắt của vua ban đánh giặc Ân tan nát, rút lui. Phá xong giặc Ân, về đến Sóc Sơn thì biến mất. Nhân dân nhớ ơn, lập đền thờ tại làng Phù Đổng và tôn cậu bé là Phù Đổng Thiên Vương. Hằng năm ngày 9/4 âm lịch làng Gióng (Phù Đổng) mở hội lớn gọi là Hội Gióng, muôn đời sau nhân dân Việt Nam tôn kính Đại Hiếu Phù Đổng Thiên Vương.
- (2) Thời Hùng Vương, các Công chúa đều gọi là My Nương. Hùng Vương thứ 18, Công Chúa My Nương đẹp tuyệt trần. Sơn Tinh - Thủy Tinh đều muốn cầu hôn. Sơn Tinh tài giỏi hơn được Hùng Vương kén chọn. Sơn Tinh đón My Nương về Ba Vì. Thủy Tinh giận dữ gây ra lũ lụt.

- Giai đoạn lập quốc Văn Lang (1)**
- 44 **Câu chuyện huyền sử dân gian lưu truyền**
 Hai năm bảy, trước Công Nguyên (257)
Danh đề Âu Lạc uy quyền Thục Vương
 Cổ Loa xây dựng phi thường
- 48 **Vòng xoay xoắn ốc một phương kinh thành**
 Kim Quy hiện báo điềm lành
Nỏ thần trấn quốc rành rành kính trao
 Giặc Tần phơi xác chiến hào
- 52 **Quân năm mươi vạn khác nào lá thu**
 Hòa thân giai ngẫu dụng mưu
Kế sách tráo nỏ, mịt mù chiến tranh
 Lữ làng hai mái đầu xanh
- 56 **Mỵ Châu - Trọng Thủy cam đành lẽ loi**
 Ngựa phi lông ngỗng thả rơi
Phụ vương kết liễu cuộc đời con sao!
 Tội thông đồng xử thế nào?
- 60 **Chữ tình Mộ Dạ ghen ngào châu sa**
 Ấy là kế sách Triệu Đà (2)
Nam Việt quốc hiệu vinh hoa một thời
 Họ Triệu truyền nối năm đời
- 64 **Phiên Ngung riêng cõi đến hồi tối tăm**

- (1) Nước Văn Lang kéo dài 2.622 năm thì đổi thành Âu Lạc, thời An Dương Vương đóng đô tại Cổ Loa. Việc xây thành Cổ Loa rất khó khăn. Tương truyền thần Kim Quy mách bảo cách xây, sau đó tặng chiếc móng làm lẫy nỏ là vật trấn quốc. Tìm hiểu nỏ thần Liễn Châu có thể là kế sách chính trị, nhưng không thể phủ nhận thiên tình sử đẫm lệ. Trọng Thủy - Mỵ Châu! Nhìn lông ngỗng mà Mỵ Châu xé ra từ chiếc áo đang mặc thả theo đường đào tẩu. Tại núi Mộ Dạ (huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An) An Dương Vương đành rơi lệ xử tử Mỵ Châu tội thông đồng với giặc rồi trầm mình xuống biển.
- (2) Triệu Đà lên ngôi đổi quốc hiệu Nam Việt xưng Nam Việt Vũ Vương đóng đô Phiên Ngung.

CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG

- Lộ Bác Đức tiến về Nam (1)
Thời kỳ Bắc thuộc ngàn năm oán hờn
Hán đế cai trị định phân
- 68 Chia thành chín quận dễ vờn, dễ sai
Bắt xuống biển mò ngọc trai
Lên rừng ngà quý đủ đầy công dâng
Bao sưu thuế trút đầu dân
- 72 Thôn làng xơ xác, cỏ chân phủ nền
Ngày giỗ Tô trước sân đền (2)
Tô Định - Mã Tắc toan rình trông đồng
Đây là báu vật Tiên Rồng
- 76 Lẽ nào để bị cướp không thế này!
Chiếc ngà voi quý đổi ngay
Đây là thế phẩm mong ngài nhận cho
Tô Định trầm trồ nói to:
- 80 Hỏi ai đã bán? Do Cơ khó bì (3)
Mã Tắc hách dịch thách thi
Lê Chân tuy phận nữ nhi sẵn sàng
Trung Trắc bóng gió cản ngăn
- 84 Mục tiêu sọ não xâm lăng hoành hành

(1) Tể tướng Lữ Gia và vua tôi nhà Triệu đều bị bắt và bị giết bởi tướng nhà Hán là Lộ Bác Đức. Hán Vũ Đế đòi Nam Việt thành Giao Chỉ bộ, chia thành 9 quận, cử Thái thú Tô Định cai trị vô cùng khắc nghiệt. Đây là thời kỳ Bắc thuộc lầm than nhất.

(2) Ngày giỗ Tô tại đền Hùng mừng 10 tháng 3.

(3) Dương Do Cơ là tướng nước Sở có tài cung nỏ thiện xạ.

- Phải đầu trái chín trên cành?
Chớ nên nông nổi bắt bình làm mưu
Khiêu khích thủ đoạn kẻ thù**
- 88** **Trung Nhị thám ý như mù buông tên
Mê Linh quy tụ hùng anh
Luy Lô, Thi Sách lộ đành hy sinh (1)
Nhâm Diên, Tô Định thất kinh***
- 92** **Trung Trắc - Trung Nhị khởi binh phục thù
Đàn voi xung trận thắng thu
Ba năm dựng nghiệp mây mù chưa tan
Vó ngựa Mã Viện kéo sang**
- 96** **Thế cô lương cạn muôn ngàn hiểm nguy
Trung - Trinh bất khả tư nghi
Hát Giang tuyệt lộ nữ nhi trầm mình
Thù chồng, nợ nước hy sinh (2)**
- 100** **Tuổi xuân cống hiến vẹn tình nước non
Điểm ghi thật đậm dấu son
Đầu chương Việt sử mãi còn ngàn sau**

* Nhâm Diên tên quan thái thú quận Cửu Chân.

- (1) Tại thành Luy Lô, Thi Sách (chồng Trung Trắc) làm mưu gian và bị giặc bắt. Trung Trắc cùng em Trung Nhị tiếp tục lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta tại các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố và Uất Lâm. Nghĩa binh liên tục tấn công quân xâm lược giành được thắng lợi, đuổi quân Hán về bên kia biên giới. Trung Trắc - Trung Nhị đóng đô tại Mê Linh kéo dài được 3 năm (40 - 43).
- (2) Không đầu hàng quân của Mã Viện kéo sang, hai bà Trưng đành tử tiết trầm mình ở Hát Giang. Cuộc khởi nghĩa giành độc lập của nhị vị anh thư đã viết lên những trang sử chống giặc ngoại xâm oanh liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

BÀ TRIỆU THỊ TRINH

- Vàng và chì vốn khác nhau
- 104 Nếu đem thử lửa thử nào còn nguyên?
Đã mang dòng máu Rồng Tiên
Trải qua gian khó mặc nhiên trưởng thành
“Ra khơi vỗ sóng cá kình
- 108 Chớ làm tôm tép dầm mình dưới thung” (1)
Anh thư thao lược vẫy vùng
Cửu Chân nghĩa lớn hiệp chung khởi cờ
Bốn năm rèn luyện binh cơ
- 112 Đông Ngô doanh trại đang chờ tấn công
Tướng Lục Dận ỷ quân đông
Thẳng tay vợ vết vàng rồng, ngọc châu
Triệu Thị Trinh múa đại đao
- 116 Cưỡi voi lâm trận thấp cao thư hùng
Trái tim nhi nữ kiên trung
Năm hai bốn tám núi Tùng gởi thân
Bà Trưng - Bà Triệu viên vên
- 120 Đèn thờ đất Việt quần thần phải kiêng
Danh Bà tôn kính mọi miền
Tấm gương yêu nước hậu tiền noi chung

(1) Tại Cửu Chân, thủ lĩnh nghĩa quân chống quân Đông Ngô năm 248 là bà Triệu Thị Trinh. Bà nói: “*Vì trọng hiếu với dân. Tôi mới cưỡi con gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá Kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Đông Ngô giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chớ đâu lại chịu làm tì thiếp cho người*”. Thật vậy, quân Đông Ngô tướng là Lục Dận (cháu Lục Tồn) bị nhiều phen khiếp vía, chúng bày mưu nội gián, mua chuộc tên phản bội chỉ điểm. Bà Triệu Thị Trinh hy sinh tại núi Tùng, tỉnh Thanh Hóa lúc 23 tuổi.

LÝ NAM ĐẾ - MAI HẮC ĐẾ

- Ngô Tôn Quyền** **đăng kiêu hùng**
124 **Gươm dài giáo nhọn, mưu từng hiểm sâu**
Sách lược cai trị Giao Châu
Tài nguyên đều bị tóm thâu về Tàu (1)
Dân lành thống khổ xiết bao
- 128** **Giao Châu đâu mãi cuối đầu nhà Lương**
Bởi ô nhục, bởi đau thương
Lý Bôn tuyên bố dẹp phùng ngoại xâm
Giành độc lập, giữ nước Nam
- 132** **Kinh đô Tô Lịch, Vạn Xuân tô bồi**
Năm trăm bốn bốn lên ngôi (2)
Tiền Lý Nam Đế vì đời dựng xây
Chùa Trấn Quốc cạnh Hồ Tây
- 136** **An dân định quốc, đêm ngày chỉnh trang**

(1) Thời Tây Hán thì lãnh thổ Nam Việt trải dài từ Giao Châu tới Quảng Châu, thời Đông Hán chỉ còn Giao Châu. Khi Ngụy - Thục - Ngô, tam quốc xé nước Trung Hoa ra thành ba nước nhỏ tranh bá đồ vương. Từ đó đến thời Nam triều Bắc triều liên tục thay ngôi đổi chủ thì Giao Châu cũng bị chuyển theo, rồi lệ thuộc nhà Lương.

(2) Lý Bôn là nhà lãnh đạo quân sự lỗi lạc, văn - võ song toàn, có chí lớn. Năm 542. Ông phát ngọn cờ Đại Hiếu tập hợp trai tráng vào đội nghĩa binh. Ông lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành độc lập chống nhà Lương xâm lược. Năm 544 Lý Bôn lên ngôi vua, hiệu là Nam Đế đặt tên nước Vạn Xuân kinh đô ven sông Tô Lịch.

- Đền khuya dầu cạn bắc tàn**
Tre già măng mọc Triệu Quang lo lờng
Lên ngôi là Triệu Việt Vương (1)
- 140 Hải Hưng, Dạ Trạch chọn phương lâu dài**
Lý Phật Tử, việc này sai
Giành ngôi rồi lại mắc quai nhà Tùy (2)
Nhà Đường trông ách còng tay
- 144 An Nam đô hộ đọa đày ngựa xe**
Dương Quý phi, phận phòng the
Chim sa cá lặn mà đè mây râu
Vua Đường cho bọn quan hầu (3)
- 148 Thẳng tay vợ vét tóm râu tận cùng**
Trai thì phu vác gánh gồng
Gái thì hầu hạ ca phòng truy hoan
Bày chi lắm cuộc dã man!
- 152 Nổi nhục nước mắt làm than ngập đầu**
Lưỡi gươm cứu quốc rèn mau
Quyết không sống kiếp ngựa trâu thế này

- (1) Triệu Quang Phục người Vĩnh Phúc, là danh tướng của vua Lý Nam Đế, thành lập chiến khu kháng chiến tại vùng đầm Dạ Trạch và lên ngôi tức Triệu Việt Vương, còn gọi là Dạ Trạch Vương, đến năm 571 thì mất.
- (2) Lý Phật Tử tiếp ngôi Triệu Việt Vương, tức hậu Lý Nam Đế, kéo dài đến năm 603 thì lệ thuộc nhà Tùy. Lúc bấy giờ nhà Tùy lớn mạnh, tóm râu các nước nhỏ, thống nhất Trung Hoa.
- (3) Nhà Đường thay thế nhà Tùy, rút kinh nghiệm các triều đại trước sự cai trị mới thâm độc hơn, dân ta thêm khốn khổ bội phần. Năm 679 nhà Đường lập ra An Nam đô hộ phủ để cai trị nước ta.

- Sống ô nhục, sống đắng cay**
- 156** **Sống trong tăm tối, khổ thay dân tình**
 Món ngon, vật lạ tâu trình
 Lệ chi - trái vải, lợi sinh trèo non (1)
 Đất Hà Tĩnh, Mai Thúc Loan
- 160** **Nâng cao sĩ khí căm hờn thúc quân**
 Giặc Đường tháo chạy lấy thân
 Niềm vui chiến thắng toàn dân mong chờ
 Mai Hắc Đế dựng huyền cơ
- 164** **Đặc nền móng dựng cơ đồ mai sau**
 Quân tuy ít, nhưng chí cao
 Binh cơ là chuyện bể dâu khó lường (2)
 Ừn ừn binh mã nhà Đường
- 168** **Vạn An khói lửa chiến trường máu xương**
 Thúc Loan yếu thế tầm phương
 Lui binh thúc thủ, vùi xương giữa rừng

- (1) Vua tôi nhà Đường thấy trái lệ chi (trái vải) của nước ta ngon ngọt bèn bắt dân ta tâu sang Trảng An để thưởng thức. Đây là một gánh nặng cho nhân dân Việt Nam vào lúc đó.
- (2) Đã từng gian khổ trước đó, nên Mai Thúc Loan ý thức được trách nhiệm, tự rèn luyện tinh thông văn - võ, thu phục nhân tâm chờ cơ hội phục hận và mùa vải năm 722. Thời cơ chín mùi, trong đoàn dân phu tải vải, một thanh niên bị quân Đường đánh bể đầu, một ông già sắp bị mang ra xử phanh thây. Trước tình cảnh không thể cầm lòng Mai Thúc Loan tổ chức vùng lên, đánh đội quân áp tải vải, chiếm cả Tống Bình, đuổi quân Đường về nước. Rất tiếc, nhà Đường đương thời cực thịnh, đem đại quân sang báo thù. Trước thế mạnh của quân nhà Đường, Mai Thúc Loan bỏ thân trong rừng, nước ta mất cơ hội khôi phục nền độc lập.

BỔ CÁI ĐẠI VƯƠNG

- Giữ non sông nhiệm vụ chung
172 Thấp lên ngọn đuốc Phùng Hưng, Ba Vì
Hai mươi năm trí dũng tri
Khi công, khi thủ, có khi vây thành
Tướng Đường sợ tái mặt xanh
- 176 Nghe danh khiếp vía cam đành im hơi (1)
Cân đai khô giáp rã rời
Gôi quỳ lập cập, buồng lời đoái thương
Muôn tâu Bổ Cái Đại Vương
- 180 Một nhâm, hai nhớ thể thường phạm uy
Ban bố ân đức từ bi
Bạch Đằng kế sách hiện về giúp Ngô (2)
Đường gươm uy lực hải hồ
- 184 Vì quê hương dựng cơ đồ tiến lên
Chín năm công đức vang rền
Đại Vương Bổ Cái thù tên đồ người
Đêm tàn trăng lặn sương rơi
- 188 Nhớ trang liệt sĩ bụi ngùi giọt châu

- (1) Phùng Hưng - Phùng Hải lãnh đạo nhân dân ta nổi dậy chống ách đô hộ nhà Đường. Tên quan đô hộ nhà Đường là Cao Chính Bình thấy mặt Phùng Hưng sợ run mà tắt thở. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, giành được chính quyền độc lập trong 7 năm. Phùng Hưng được nhân dân tôn là Bổ Cái Đại Vương.
- (2) Tương truyền: Trần Bạch Đằng, Ngô Quyền chỉ huy đánh Hoàng Tháo. Phùng Hưng hiến kế về giúp dân quân ta phá giặc, làm cho quân Nam Hán khiếp vía khi bị quân ta mai phục tấn công, chúng hốt hoảng giẫm đạp lên nhau chết vô số, làm phá sản ý đồ xâm lược của vua quan Nam Hán.

HỌ KHÚC VÀ HỌ DƯƠNG

- Gió lùa nghiêng ngả ngọn lau**
Gió yên lau lại ngẩng đầu mượt xanh
Tuy là thân thảo mong manh
192 Chân mây mặt đất thanh thanh một màu
Khúc Thừa Dụ nuôi chí cao
Hải Hưng xây dựng chiến hào khởi binh
Chiêu quân chọn tướng xuất chinh
196 Tên quan đô hộ Tống Bình hung hăng
Đánh cho bỏ thói kêu căng
Đánh cho đội ngũ xâm lăng chạy dài
Khúc Hạo, Khúc Mỹ rất hay
200 Năm chín lẻ sáu cờ bay rợp trời (1)
Hai bốn năm sau lệ rơi
Quân Hán quay lại một thời Bắc xâm
Tình yêu nước lại nảy mầm
204 Hoa thanh bình lại âm thầm trở hoa
Dương Đình Nghệ thuộc tướng nhà
Khởi binh Thanh Hóa, Đại La công đồn
Kiều Công Tiễn dạ sói chồn (2)
208 Cướp ngôi soán chủ, cúi lòn ra chi

(1) Họ Khúc dấy nghiệp giành nền tự chủ nước ta kéo dài 24 năm (906 - 930). Lúc bấy giờ Trung Hoa là thời Ngũ đại tranh quyền. Năm 930, quân Nam Hán xâm chiếm nước ta, bắt gia đình họ Khúc hãm hại.

(2) Dương Đình Nghệ là tùy tướng của Khúc Hạo tiếp tục sự nghiệp, đánh thắng ngoại xâm năm 931. Nước nhà độc lập được 6 năm thì nha tướng Kiều Công Tiễn soán đoạt. Quân Giao Châu mà tiêu biểu là Ngô Quyền quyết diệt Kiều Công Tiễn, Tiễn cho người sang cầu viện Nam Hán.

BẠCH ĐĂNG GIANG

- Đã phân định rõ biên thù
Cớ sao muốn cướp? Cũng vì túi tham
Luôn luôn rình rập nước Nam
- 1212 Bất thần thuyền chiến âm âm kéo sang
Bạch Đằng Giang, Bạch Đằng Giang
Dòng sông thơ mộng viết trang sử hùng
Đường vào sóng nước chập chùng
- 1216 Hoàng Tháo danh tướng lẫy lừng tiến sâu
Quyết chơi một trận phủ đầu
Thủy quân thiện chiến ùa vào thật nhanh
Ngô Quyền mưu trí tiến hành
- 1220 Cọc nhọn cắm đáy ngòi canh đợi chờ
Thủy triều xuống, đánh bắt ngờ
Tên lửa thiêu rụi, soái cờ xé tan
Đánh cho vỡ mộng xâm lăng
- 1224 Ngàn năm Bắc thuộc âm vang chôn này (1)
Xuất chinh khô giáp rất oai
Lâm trận áo mao cân đai bèo nhèo
Đại quân xác nổi như bèo
- 1228 Mưu sự thành sự chiếu theo luật trời
Tự Nham bèn hủy ngay thôi (2)
Thay vào tự Thiệp kịp thời rồng bay
Tự Cung tiếp tục phải thay
- 1232 Tự Yểm lưu lại tới ngày sa băng

(1) Trận chiến vang dội vào năm 938 trận Bạch Đằng Giang, chiến sự xảy ra mà tôn thất thuộc về thủy quân Nam Hán, máu đổ đổ cả dòng sông, kết thúc chuỗi dài 1.000 năm Bắc thuộc. Dù trước đó có giành được độc lập thành công nhưng chẳng bao lâu lại bị phong kiến Trung Quốc thống trị.

(2) Cuối năm 938, nghe tin Hoàng Tháo tử trận trên sông Bạch Đằng. Vua Nam Hán bật khóc. Vua Nam Hán đầu tiên tên Nham sau đổi tên Thiệp chê tên Thiệp đổi tên Cung, thất trận cho tên Cung là quá xấu đổi tên Yểm, tức Lưu Yểm.